TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Trương Văn H, s**inh năm 1988

Nơi cư trú: xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn: Chị Phạm Lệ Q**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Sông Công, Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn H và chị Phạm Lệ Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Phạm Lệ Q thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Có 01 con chung Trương Bảo N sinh ngày 19/10/2014 sau khi ly hôn chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng /tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung: Anh H và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản nợ: Chị Phạm Lệ Q có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Sông Công Thái Nguyên số tiền gốc 70.000.000đ và lãi theo hợp đồng tín dụng số 8509 LAV 2016 00566 ngày 09/5/2016.

*Về án phí: Anh Trương Văn H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên đã nộp tại biên lai thu số 0010678 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, chị Q đồng ý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh;*
- *VKSND;*
- *THADS;*
- *UBND xã B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Văn Bản